TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BIÊN HÒA** **TỈNH ĐỒNG NAI** Số: 01 /2019/QĐST-DS	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** *B, ngày 04 tháng 01 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH NGOÀI TÒA ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA – TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:
Thẩm phán- Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Lan Chi
Thư ký phiên họp: ông Phan Văn Tiến – Thư ký Tòa án ND TP Biên Hòa
Đại diện Viện kiểm sát ND-TP Biên Hòa tham gia phiên họp:
Bà Đặng Hoàng Oanh – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 01 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai mở phiên họp xét công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án thụ lý số 2664/2018/TLST-DS ngày 20/12/2018, theo quyết định mở phiên họp số 799 /2018/QĐST-DS ngày 20 /12/2018;

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:
+ Bà Lê Phương D, sinh năm 1980,
+ Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1971
Cùng cư trú: Phường Ta, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Nguyên trước đây bà D và ông T là vợ chồng, quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẩn nên đã ly hôn tại Quyết định số 1141/2018/QĐST-HNGĐ ngày 24/8/2018, giao 02 cháu Nguyễn Ngọc Thảo A, sinh ngày 25/11/2002, Nguyễn Ngọc Gia Ng, sinh ngày 23/12/2006 cho bà D trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Trong quá trình bà D chăm sóc nuôi dưỡng đến nay do điều kiện hiện nay bà có khó khăn cuộc sống nên bà yêu cầu thay đổi người nuôi dưỡng 02 cháu A và Ng để cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng để bảo đảm quyền lợi cho các cháu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết việc dân sự: Ngày 18/12/2018 Bà Lê Phương D, ông Nguyễn Văn T, cùng cư trú: Phường Ta, thành phố B, tỉnh Đồng Nai có đơn

yêu cầu Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án về việc " Thay đổi người trực tiếp nuôi con" của Trung tâm Hòa giải, đối thoại tại Tòa án thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai theo Hướng dẫn số 310/TANDTC-PC ngày 11/10/2018 của Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn về nghiệp vụ triển khai thí điểm về đổi mới, tăng cường hòa giải, đối thoại trong giải quyết các tranh chấp dân sự, khiếu kiện hành chính tại Tòa án nhân dân. Căn cứ Điều 416, 419 Bộ luật tố tụng dân sự, việc dân sự trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Tại Biên bản hòa giải, đối thoại thành ngày 18/12/2018 của Trung tâm hòa giải, đối thoại tại Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa ông T thống nhất ý kiến là thay đổi việc nuôi con chung, ông sẽ trực tiếp nuôi dưỡng 02 cháu là A và Gia Ng thay thế cho bà D. Xét thấy việc hòa giải thống nhất thỏa thuận trên giữa bà D và ông T là tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, không vi phạm điều cấm của luật và qua tham khảo ý kiến các cháu đều có nguyện vọng được sống với ông T nên chấp nhận đơn yêu cầu của bà D, ông T là công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án về việc " Thay đổi người trực tiếp nuôi con" theo quy định Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình.

[3] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa: **V**iệc dân sự giải quyết yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án về việc "Thay đổi người trực tiếp nuôi con " từ khi thụ lý đến phiên họp đều đảm bảo đúng quy định tại Điều 363, 365, 416, 418, 419 Bộ luật tố tụng dân sự và chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp nghiên cứu đúng thời gian quy định.

Căn cứ vào Biên bản hòa giải, đối thoại thành ngày 18/12/2018 của Trung tâm hòa giải, đối thoại tại Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa và sự thỏa thuận hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, không vi phạm điều cấm của luật và phù hợp theo nguyện vọng các cháu; Căn cứ Điều 417 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình. Đề nghị Tòa án chấp nhận đơn yêu cầu của bà D và ông T.

[4] Về lệ phí: bà D và ông T phải nộp 300.000đ;

+ Căn cứ Điều 363, 365, 416, 417, 418, 419 Bộ luật tố tụng dân sự;

+ Căn cứ Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

+ Áp dụng khoản 1 Điều 35, Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Công nhận kết qủa hòa giải thành ngoài Tòa án, thụ lý số 2664/ 2018/TLST-DS ngày 20/12/2018, cụ thể như sau:

- Theo quyết định Công nhận thuận tình ly hôn số 1141/2018/QĐST-HNGĐ ngày 24/8/2018, giao 02 cháu Nguyễn Ngọc Thảo A, sinh ngày 25/11/2002, Nguyễn Ngọc Gia Ng, sinh ngày 23/12/2006 cho bà D trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Nay bà Lê Phương D và ông Nguyễn Văn T đồng ý thay đổi người trực tiếp nuôi con giao 02 cháu Nguyễn Ngọc Thảo A, sinh ngày 25/11/2002, Nguyễn Ngọc Gia Ng, sinh ngày 23/12/2006 cho ông T nuôi dưỡng,

chăm sóc; Tạm thời bà D không cấp dưỡng nuôi con chung. Bà D được quyền thăm nom không ai được cản trở.

- Vì quyền lợi của các con khi cần thiết các bên được thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Điều 2: Lệ phí bà D, ông T nộp 300.000đ (được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí theo biên lai số 0003521 ngày 18/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B)

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực thi hành ngay, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Điều 4: Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự; người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./-

Nơi nhận:
- VKSND TP Biên Hòa;
- Chi cục THADS TP B;
- Người tham gia thỏa thuận hòa giải;
- Lưu VT. Hồ sơ việc dân sự

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Thị Lan Chi

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Thị Lan Chi

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa;

- Chi cục thi hành án dân sự TP. Biên Hòa;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.